

Số: 81/QĐ-TMNXT

Xuân Tiến, ngày 09 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế thi đua khen thưởng
của trường mầm non Xuân Tiến Năm học 2024 - 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON XUÂN TIẾN

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 29/2023/TT-BGDĐT ngày 29/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng đối với ngành Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 18/2024/QĐ-UBND ngày 18/6/2024 của UBND tỉnh ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Nam Định;

Căn cứ Các văn bản hướng dẫn về công tác TĐKT của tỉnh Nam Định, UBND Huyện Xuân Trường, Phòng GD&ĐT Xuân Trường năm học 2024 - 2025.

Xét đề nghị của Ban thi đua khen thưởng trường mầm non Xuân Tiến;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế thi đua khen thưởng của Trường mầm non Xuân Tiến năm học 2024 – 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các bà trong Hội đồng thi đua khen thưởng và các cá nhân, bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Nho

QUY CHẾ
THI ĐUA - KHEN THƯỞNG CỦA TRƯỜNG MẦM NON
(Ban hành kèm theo Quyết định số 81/QĐ-TMNXT ngày 09 tháng 9 năm 2024
của Trường Mầm non Xuân Tiến)

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định tiêu chuẩn, hình thức danh hiệu thi đua; tiêu chuẩn, hình thức khen thưởng; quy trình, hồ sơ xét duyệt thi đua, khen thưởng trong Trường Mầm non Xuân Tiến.

2. Quy chế này Áp dụng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động làm việc tại Trường Mầm non Xuân Tiến.

Điều 2. Mục tiêu của công tác thi đua, khen thưởng

Mục tiêu của công tác thi đua, khen thưởng trong nhà trường nhằm động viên, khuyến khích tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường tích cực tham gia vào các phong trào thi đua, các cuộc vận động, phát huy khả năng vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ “*Chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ*”; năng động, sáng tạo trong giảng dạy, khắc phục mọi khó khăn, hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, góp phần thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của nhà trường.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua

- a) Tự nguyện, tự giác, công khai, minh bạch.
- b) Đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.
- c) Việc xét tặng các danh hiệu thi đua cuối năm học căn cứ vào Quy định, hướng dẫn thi đua, khen thưởng; kết quả thực hiện nhiệm vụ, thành tích của tập thể tổ, lớp và các cá nhân; kết quả đánh giá viên chức giáo viên, nhân viên; không vi phạm pháp luật; đạo đức nghề nghiệp, không vi phạm các quy định, quy chế của nhà trường; các danh hiệu thi đua phải đăng ký từ đầu năm học.

2. Nguyên tắc khen thưởng

- a) Việc khen thưởng phải đảm bảo chính xác, công khai, dân chủ, công bằng, đúng đối tượng, đúng thành tích, đúng quy trình theo hướng dẫn và kịp thời trên cơ sở đánh giá đúng hiệu quả công tác của tập thể và cá nhân trong nhà trường; Coi trọng chất lượng theo tiêu chuẩn, không gò ép để đạt số lượng.
- b) Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng.
- c) Đảm bảo thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng.
- d) Kết hợp chặt chẽ, hài hòa giữa động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất.

Điều 4. Hình thức tổ chức thi đua.

1. Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua được tổ chức thực hiện hàng tháng, quý, hàng năm nhằm thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu và chương trình công tác đề ra.

2. Thi đua theo đợt là hình thức thi đua được tổ chức để thực hiện nhiệm vụ công tác, trọng tâm theo từng giai đoạn và thời gian xác định.

Điều 5. Nội dung tổ chức phong trào thi đua.

Trường Mầm non Xuân Tiến căn cứ vào đặc điểm, tính chất công việc để có hình thức tổ chức phát động thi đua cho phù hợp; Công đoàn, đoàn thanh niên có trách nhiệm tuyên truyền động viên và phối hợp để tổ chức các phong trào thi đua.

Điều 6. Đăng ký thi đua.

Tháng 9 hàng năm, nhà trường phát động tổ chức cho tập thể và cá nhân đăng ký danh hiệu thi đua để phân đấu và làm cơ sở bình xét cuối năm.

Các tập thể và cá nhân đăng ký danh hiệu thi đua vào đầu năm học (tháng 9) để phân đấu và làm cơ sở bình xét hàng tháng, quý, cuối năm học (tháng 5) để nhà trường lấy số liệu tổng hợp, đăng ký thi đua lên cấp Phòng GD&ĐT huyện Xuân Trường, UBND huyện Xuân Trường, Sở GD&ĐT tỉnh Nam Định, UBND tỉnh Nam Định... cho các tập thể cá nhân. Tập thể, cá nhân nào không đăng ký thi đua thì không xét tặng danh hiệu thi đua.

Điều 7. Tổ chức sơ kết, tổng kết phong trào, đánh giá kết quả thi đua:

Đối với đợt thi đua dài ngày phải tổ chức sơ kết vào giữa đợt để rút kinh nghiệm, kết thúc đợt thi đua phải tiến hành tổng kết đánh giá kết quả, lựa chọn công khai để khen thưởng những tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua.

Điều 8. Trách nhiệm Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trường Mầm non Xuân Tiến.

1. Xem xét, thẩm định, bình xét, đề xuất các hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua.

2. Tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn phong trào thi đua nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ công tác hàng tháng, quý, năm.

3. Hướng dẫn, tổ chức việc triển khai các chủ trương, chính sách về thi đua, khen thưởng của cấp trên.

4. Tham mưu giúp Ban Giám hiệu nhà trường sơ, tổng kết các phong trào thi đua; đúc rút, phổ biến kinh nghiệm và nhân rộng phong trào thi đua, các điển hình tiên tiến trong toàn trường.

CHƯƠNG II

DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 9. Danh hiệu thi đua.

1. Danh hiệu thi đua cá nhân gồm:

- a) Chiến sĩ thi đua toàn quốc
- b) Chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh.
- c) Chiến sĩ thi đua cơ sở

d) Lao động tiên tiến

2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể gồm:

a) Tập thể lao động tiên tiến

b) Tập thể lao động xuất sắc

c) Bằng khen của UBND tỉnh.

d) Cờ thi đua của UBND tỉnh

đ) Cờ thi đua của Bộ GD&ĐT

a) “Cờ thi đua của Chính phủ”;

b) Cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh;

c) “Tập thể lao động xuất sắc”;

d) “Tập thể lao động tiên tiến”

Điều 10. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua đối với cá nhân.

1. Danh hiệu "Lao động tiên tiến":

Được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn quy định tại Khoản 6 Điều 24 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua khen thưởng năm 2013; Điều 10 Nghị định 91/2017/NĐ-CP:

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao

+ Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua;

+ Tích cực học tập chính trị, văn hoá, chuyên môn, nghiệp vụ

+ Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

Không xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến" đối với một trong các trường hợp: Mới tuyển dụng dưới 10 tháng; bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên; Vi phạm kế hoạch hóa gia đình được quy định tại Điều 2 Nghị định số 20/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh sửa đổi Điều 10 của Pháp lệnh Dân số.

2. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở":

Được xét hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP; Điều 12 Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND.

+ Đạt các tiêu chuẩn danh hiệu LĐTT

+ Có sáng kiến để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được Hội đồng sáng kiến cấp cơ sở công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu được áp dụng tại cơ quan, đơn vị.

Tỷ lệ cá nhân được công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở không vượt quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến

3. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh":

Được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP; Điều 11 Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND.

+ 3 lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở;

+ Có SK hoặc đề tài nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu ở mức đạt trở lên, được áp dụng trong thực tiễn mang lại hiệu quả cao, phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn tỉnh và được Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học của tỉnh công nhận (Sở Khoa học và Công nghệ công nhận) (chỉ xét SK cho cá nhân tác giả; chủ nhiệm đề tài)

* Những trường hợp được công nhận thay thế SK:

+ Đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong hội thi sáng tạo khoa học kỹ thuật từ cấp tỉnh, Bộ, ngành Trung ương trở lên;

+ Được tặng Bằng LĐST của Tổng LĐLĐVN;

+ Là tác giả hoặc đồng tác giả các giải thưởng Nhà nước.

3. Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc":

Được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP. Điều 10 Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND

+ Có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất trong số những cá nhân có 2 lần liên tục đạt danh hiệu CSTĐ cấp tỉnh

+ Thời điểm đề nghị xét tặng là năm liền kề với năm đạt danh hiệu CSTĐ cấp tỉnh lần thứ hai.

CHƯƠNG III

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 11. Hình thức khen thưởng

1. Hình thức khen thưởng đối với cá nhân

- a) Giấy khen của UBND Huyện
- b) Giấy khen của Giám đốc Sở GDĐT
- c) Bằng khen của Bộ GD&ĐT
- d) Bằng khen của UBND tỉnh
- e) Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ
- f) “Huân chương Lao động” hạng Ba
- g) “Huân chương Lao động” hạng Nhì
- h) “Huân chương Lao động” hạng nhất

2. Hình thức khen thưởng đối với tập thể

- a) Giấy khen của UBND Huyện
- b) Giấy khen của Giám đốc Sở GDĐT
- c) Bằng khen của Bộ GD&ĐT
- d) Bằng khen của UBND tỉnh
- e) Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ
- f) “Huân chương Lao động” hạng Ba
- g) “Huân chương Lao động” hạng Nhì
- h) “Huân chương Lao động” hạng nhất

Điều 12. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua đối với cá nhân.

1. Giấy khen của Giám đốc Sở GDĐT, Giấy khen của UBND Huyện

Đạt các tiêu chuẩn tại Khoản 42, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua khen thưởng năm 2013.

- + Có thành tích được bình xét trong phong trào thi đua;
- + Lập được thành tích đột xuất;
- + Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân; có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Bằng khen của Bộ GD&ĐT

Đạt các tiêu chuẩn tại Điều 5 Thông tư 21/2020/TT-BGDĐT

Tặng cho cá nhân có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- + Có thành tích tiêu biểu xuất sắc, được bình xét trong thực hiện phong trào thi đua do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT phát động (phong trào thi đua *Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập*)
- + Có thời gian công tác từ 5 năm trở lên, có thành tích xuất sắc, đóng góp cho sự phát triển của đơn vị được ghi nhận nhân dịp kỷ niệm thành lập vào năm tròn.

3. Bằng khen của UBND tỉnh

Đạt các tiêu chuẩn tại Điều 21 Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND

- Khen thưởng dịp tổng kết năm học, đạt các tiêu chuẩn:
- + Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
- + 2 năm trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.
- Khen thưởng đột xuất: cá nhân đạt giải Nhất, Nhì, Ba hoặc HC Vàng, Bạc, Đồng quốc gia, khu vực và quốc tế; giáo viên trực tiếp giảng dạy, bồi dưỡng, tập huấn cá nhân đạt giải Nhất, Nhì, Ba hoặc HC Vàng, Bạc, Đồng quốc gia, khu vực và quốc tế.

4. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

Đạt các tiêu chuẩn tại Điều 38, Nghị định 91/2017-CP ngày 31/7/2017

- Tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn sau:
 - Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua do HĐ TĐKT trung ương hoặc bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương phát động khi sơ kết, tổng kết 03 năm trở lên.
 - Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ban, ngành, tỉnh, đoàn thể trung ương.
 - Đã được tặng bằng khen UBND tỉnh và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 05 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

5. “Huân chương Lao động” hạng Ba

Đạt các tiêu chuẩn tại Điều 24, Nghị định 91/2017-CP ngày 31/7/2017

Tặng cho cá nhân liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có nhiều sáng tạo trong lao động, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- Đã được tặng thưởng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và trong 05 năm tiếp theo trở lên liên tục lập được thành tích xuất sắc, trong thời gian đó có 02 sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong tỉnh và được tỉnh công nhận (Sở KH&CN);

- Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong lĩnh vực bộ, tỉnh, được bộ, tỉnh công nhận hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất được giải thưởng cao ở khu vực hoặc thế giới;

- Có phát minh, sáng chế được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong lĩnh vực thuộc bộ, tỉnh, được bộ, tỉnh công nhận;

- Có công trình khoa học hoặc tác phẩm xuất sắc tiêu biểu trong lĩnh vực thuộc bộ, tỉnh được bộ, tỉnh công nhận.

6. “Huân chương Lao động” hạng Nhì

Đạt các tiêu chuẩn tại Điều 23, Nghị định 91/2017-CP ngày 31/7/2017

Tặng cho cá nhân liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có nhiều sáng tạo trong lao động, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- + Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng Ba và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục lập được thành tích xuất sắc, trong thời gian đó có 03 sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong tỉnh và được tỉnh công nhận.

- Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong lĩnh vực bộ, tỉnh, được bộ, tỉnh công nhận hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất được giải thưởng cao ở khu vực hoặc thế giới;

- Có phát minh, sáng chế được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong lĩnh vực thuộc bộ, tỉnh, được bộ, tỉnh công nhận;

- Có công trình khoa học hoặc tác phẩm xuất sắc tiêu biểu trong lĩnh vực thuộc bộ, tỉnh được bộ, tỉnh công nhận.

7 “Huân chương Lao động” hạng nhất

Đạt các tiêu chuẩn tại Điều 22, Nghị định 91/2017-CP ngày 31/7/2017

Tặng cho cá nhân liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, có nhiều sáng tạo trong lao động, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

+ Đã được tặng thưởng “Huân chương Lao động” hạng Nhì và 05 năm tiếp theo trở lên liên tục lập được thành tích xuất sắc, trong thời gian đó có 04 sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc được bộ, tỉnh công nhận.

- Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc được bộ, tỉnh công nhận hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất được giải thưởng cao ở khu vực hoặc thế giới;

- Có phát minh, sáng chế được ứng dụng mang lại hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng và nêu gương trong toàn quốc, được bộ, tỉnh công nhận;

- Có công trình khoa học hoặc tác phẩm xuất sắc tiêu biểu cấp nhà nước được bộ, tỉnh công nhận.

CHƯƠNG IV

BIỂU ĐIỂM THI ĐUA VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẤM ĐIỂM

Điều 13. Biểu điểm thi đua

Để giúp việc đánh giá xếp loại thi đua bảo đảm chính xác, khách quan, công bằng và sát thực tế, căn cứ vào chức năng nhiệm vụ, Hội đồng thi đua-khen thưởng trường mầm non Xuân Tiến xây dựng biểu điểm thi đua cho cán bộ, giáo viên tại đơn vị. *(Biểu điểm thi đua theo Phụ lục đính kèm)*

Điều 14. Phương pháp chấm điểm thi đua và điểm thưởng.

1. Phương pháp chấm điểm thi đua: Chấm theo biểu điểm của Ban thi đua thống nhất bao gồm 04 mục, mỗi mục trong biểu điểm đều được lượng hóa thành điểm; các tổ căn cứ theo nhiệm vụ của nhà trường, nhiệm vụ được giao, mức độ hoàn thành để chấm điểm cho mỗi cột điểm trong biểu điểm theo quy định.

2. Điểm thưởng. Điểm thưởng do Hội đồng Thi đua-Khen thưởng của Trường chấm trên cơ sở nhận xét, đánh giá của các tổ chức đoàn thể (Công đoàn) và các bộ phận Chuyên môn nghiệp vụ về quá trình đóng góp trong các hoạt động phong trào của tập thể Trường và cá nhân cho thành tích của Trường.

CHƯƠNG V

QUY TRÌNH CHẤM ĐIỂM VÀ ĐÁNH GIÁ, BÌNH XÉT THI ĐUA

Điều 15. Quy trình đánh giá:

- Các tổ bình xét, xếp loại thi đua theo từng tháng (kỳ), đánh giá những mặt mạnh, yếu của từng cá nhân và tổ, qua đó sơ bộ đánh giá thi đua của các cá nhân và tổ, lớp (chú ý bám sát các chỉ tiêu thi đua đã đăng ký từ đầu năm). Tuyên dương những tấm gương tốt, nhắc nhở động viên, điều chỉnh những cá nhân chưa hoàn thành nhiệm vụ.

- Cuối năm học, các tổ tổng kết thi đua. Hội đồng Thi đua, khen thưởng của trường tổ chức bình xét các danh hiệu cá nhân và tập thể theo tinh thần công khai, dân chủ trên cơ sở đối chiếu với chỉ tiêu đã đăng ký từ đầu năm với các kết quả cụ thể đã đạt được.

- Hoàn tất các thủ tục, hồ sơ thi đua nộp cấp trên để xét duyệt, công nhận.
 Hồ sơ gồm: Biên bản họp của các tổ CM; Biên bản họp Hội đồng thi đua khen thưởng của trường; Tờ trình và danh sách đề nghị các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; Báo cáo tóm tắt và báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng.

Điều 16. Trách nhiệm của các tổ chức, đoàn thể.

Hàng năm, trước ngày 31/5 tổ chức Công đoàn, đoàn thanh niên phải có đánh giá, nhận xét việc tham gia các hoạt động, phong trào gửi về cho Hội đồng thi đua-khen thưởng của Trường.

CHƯƠNG VI CHẾ ĐỘ KHEN THƯỞNG

Điều 17. Chế độ khen thưởng.

1. Mức khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua - Khen thưởng đối với danh hiệu Lao động tiên tiến và Chiến sỹ thi đua cơ sở.
2. Khen thưởng cho cán bộ giáo viên, nhân viên đạt thành tích trong các phong trào thi đua, các cuộc vận động do nhà trường phát động và giáo viên giỏi cấp cơ sở, các cuộc thi khác do nhà trường tổ chức theo Quy chế chi tiêu nội bộ.

CHƯƠNG VII TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Cán bộ, viên chức, giáo viên có trách nhiệm thi hành Quy chế này.
2. Ban Giám hiệu nhà trường có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể trong đơn vị duy trì thường xuyên các phong trào thi đua trong đơn vị. Phát hiện kịp thời các đối tượng có thành tích xuất sắc để đề nghị khen thưởng.
3. Trong quá trình thực hiện, tùy theo tình hình thực tế hoặc yêu cầu công tác, Quy chế này có thể được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

Nhà trường đề nghị cán bộ, giáo viên, nhân viên căn cứ quy chế thi đua trên để phấn đấu các danh hiệu thi đua năm học 2024 – 2025

Thực hiện quy chế này từ ngày 09/9/2024 đến ngày có quy chế mới của năm học 2024-2025./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT
- Xuân Trường;
- CB, GV, NV ;
- Lưu VP.

CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Hồng Nhung

Phạm Thị Nho



PHỤ LỤC
TIÊU CHÍ THI ĐUA

Tiêu chuẩn	Điểm đạt (100 điểm)	Nội dung đánh giá
<p>1. Phẩm chất đạo đức, tác phong, lối sống, ý thức chấp hành chủ trương đường lối chính sách của Đảng, pháp luật nhà nước, quy định của ngành và của trường (15 điểm)</p>	<p>15</p>	<p>1.1. Tư tưởng vững vàng, tích cực tham gia các phong trào của nhà trường cũng như của địa phương xây dựng mối đoàn kết Đạo đức và nhân cách nhà giáo. (8 điểm)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lập trường tư tưởng không vững vàng, hay giao động... (trừ 1 điểm) - Tinh thần trách nhiệm không cao (không tham gia, không phát biểu ý kiến xây dựng, lảng tránh phê và tự phê) (trừ 0.5 điểm) - Không tham gia, không nhiệt tình trong các hoạt động chung của nhà trường.... (trừ 1 điểm) - Đánh giá sai, phản ánh không đúng sự thật (trừ 0,5 điểm). - Không nhẹ nhàng thân mật, gần gũi với đồng nghiệp, phụ huynh, trẻ (trừ 0,5 điểm). - Nếu chửi mắng, xâm phạm, đồng nghiệp, phụ huynh, trẻ. (trừ 1.5 điểm) - Có hành động không tốt đối với trẻ (Đánh, mắng, sát phạt, bạo hành trẻ) để phụ huynh hoặc đồng nghiệp phản ánh về nhà trường về cấp trên, làm ảnh hưởng đến nhà trường. Phát ngôn bừa bãi, gây mất đoàn kết nội bộ, thiếu tính xây dựng làm mất uy tín của cá nhân tập thể nhà trường - (không được tính điểm nội dung này) <p>1.2. Chấp hành đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước cũng như những quy định chung (đặc biệt chấp hành chính sách, KHHGD). (7 điểm)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vi phạm chính sách DSKHHGD - Không xếp loại thi đua trong năm học và chấp nhận xử lý vi phạm của ngành. - Không chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, Pháp luật của nhà nước, quy định của địa phương (trừ 1 điểm). - Sử dụng mạng xã hội để phát tán, tuyên truyền, bình luận những thông tin hoặc những hình ảnh trái thuần phong mỹ tục, trái đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước hoặc làm ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục – Không xếp loại thi đua trong cả năm học. - Không thực hiện tốt các quy định, nội quy của nhà trường:

		<ul style="list-style-type: none"> + Nói không đúng lúc, đúng chỗ gây mất đoàn kết nội bộ - trừ 1đ /lần. + Không mặc đồng phục theo quy định, không đeo thẻ viên chức trong giờ hành chính khi đến trường trừ 1 điểm/ lần. + Sử dụng điện thoại trong khi thực hiện nhiệm vụ để làm việc riêng – trừ 1,5 điểm/ lần. + Bớt khâu phần ăn của học sinh - trừ 2 điểm/ lần kiểm tra. Nếu vi phạm quá 2 lần/năm học sẽ không xếp loại thi đua trong cả năm học. + Vi phạm quy chế chuyên môn, tụ tập nói chuyện - trừ 1 điểm/ lần kiểm tra. Nếu vi phạm quá 2 lần/năm học sẽ không được điểm phần này.
<p>2. Ngày công, giờ công và ý thức chấp hành kỷ luật lao động (25 điểm)</p>	25	<p>2.1. Ngày công: (Tính 15 điểm):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghỉ có lý do không trừ điểm thi đua. + Bản thân Kết hôn: nghỉ 03 ngày; + Con kết hôn: nghỉ 01 ngày; + Bố đẻ, mẹ đẻ, bố vợ, mẹ vợ hoặc bố chồng, mẹ chồng chết; chồng chết; con chết: nghỉ 03 ngày. + Nằm viện (chỉ tính khi chính xác nằm viện, có giấy của bệnh viện và theo khoảng thời gian nằm tại viện – ngoài thời gian đó vẫn trừ theo số buổi) - Nghỉ có lý do trừ điểm thi đua. (ngoài những lý do trên) + Nghỉ 1/2 ngày – 0,5 điểm + Nghỉ 1 ngày - trừ 1 điểm. + Về giữa giờ: 0.2 - Nghỉ không có lý do: Không xếp loại thi đua trong năm học <p>2.2. Giờ công: (10 điểm).</p> <p>Buổi sáng: Cán bộ, giáo viên trước 7h00' có mặt tại trường. Buổi chiều: Cán bộ, giáo viên trước 14h00' có mặt tại trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đi muộn, về sớm 5 - 10 phút / lần trừ 1 điểm + Mỗi lần muộn 15 phút trở lên / lần trừ 1,5 điểm. <p>Cách trừ: trừ hết điểm mục này thì thôi</p>
<p>3. Tinh thần, ý thức xây dựng tập thể và tham</p>	10	<p>Tinh thần, ý thức xây dựng tập thể và tham gia các hoạt động đoàn thể; (10 điểm).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia các hoạt động của địa phương tổ chức 2 điểm. - Tham gia các hoạt động của nhà trường, ngành tổ chức 4 điểm.

<p>gia các hoạt động đoàn thể; (10 điểm)</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia các hoạt động của công đoàn tổ chức 2 điểm. - Tham gia các hoạt động của các đoàn thể khác trong nhà trường tổ chức 2 điểm. - Không tham gia hoạt động của tổ chuyên môn, tham gia các cuộc họp hội đồng nhà trường, lao động, tham gia các hoạt động của các đoàn thể và của các ban trong trường theo quy định - trừ 1-2 điểm/hoạt động/ ban. - Không tham gia các cuộc vận động ủng hộ mà cấp trên phát động, các ban ngành đoàn thể trong xã, trong trường phát động – trừ 1-2 điểm/ lần. <p><i>(Tiêu chuẩn này Nhà trường kết hợp các tổ CM, đoàn thể và các ban theo dõi và báo cáo về Ban thi đua).</i></p>
<p>4. Hiệu quả công việc được giao (50 điểm)</p>	<p>50</p>	<p>I. Đối với hiệu trưởng:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Công tác tham mưu với xã, ngành, sự phối hợp với các tổ chức đoàn thể - đạt 5 điểm. 2. Công tác xây dựng kế hoạch và chỉ đạo các bộ phận xây dựng kế hoạch- đạt 5 điểm. 3. Công tác tổ chức cán bộ, phân công sử dụng, quản lý lao động - đạt 5 điểm. 4. Công tác tài chính theo đúng quy định – đạt 5 điểm. 5. Công tác thi đua: Xây dựng tiêu chí thi đua, kết quả xếp loại thi đua của đơn vị - đạt 5 điểm. 6. Công tác chỉ đạo những nội dung phụ trách - 5 điểm. 7. Công tác hành chính: Công tác điều hành, thủ tục hành chính, quản lý văn bản - đạt 5 điểm. 8. Công tác thăm lớp dự giờ, kiểm tra toàn diện và kiểm tra chuyên đề GV, kiểm tra đột xuất - đạt 5 điểm. 9. Ứng dụng công nghệ thông tin trong QL - đạt 5 điểm. 10. Hồ sơ sổ sách cá nhân, kết quả công tác khác được phân công 5 điểm. <p>II. Đối với phó hiệu trưởng:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Công tác tham mưu với hiệu trưởng, sự phối kết hợp với các tổ chức đoàn thể - đạt 5 điểm 2. Công tác xây dựng kế hoạch chuyên môn và các kế hoạch được phân công - đạt 5 điểm 3. Công tác quản lý tài sản của nhà trường - đạt 5 điểm 4. Công tác chỉ đạo chuyên môn và những nội dung phụ trách (chất lượng hội thi, chất lượng hồ sơ sổ sách, chất lượng các chuyên đề của mảng CM phụ trách - đạt 5 điểm. 5. Công tác thăm lớp dự giờ: Dự giờ tư vấn chuyên môn và kiểm tra chuyên đề, kiểm tra toàn diện giáo viên, kiểm tra đột xuất - đạt 5 điểm.

	<p>6. Công tác chỉ vệ sinh môi trường - đạt 5 điểm.</p> <p>7. Công tác hành chính - đạt 5 điểm.</p> <p>8. Báo cáo kịp thời, đúng hạn nội dung phân công - đạt 5 điểm.</p> <p>9. Ứng dụng công nghệ thông tin trong QLCM, tuyên truyền, sử dụng phần mềm - đạt 5 điểm.</p> <p>10. Hồ sơ sổ sách cá nhân, kết quả công tác khác được phân công - 5 điểm.</p> <p>III. Đối với giáo viên đứng lớp:</p> <p>1. Hồ sơ sổ sách: 10 điểm.</p> <p>1.1 Kế hoạch giảng dạy</p> <ul style="list-style-type: none"> - Soạn kế hoạch đầy đủ theo quy định, đúng cấu trúc, nhật ký đầy đủ, ký duyệt theo đúng thời gian, có đủ các chủ đề. 1 điểm - Xác định rõ mục tiêu của từng hoạt động về KN-KT-thái độ (kết hợp các MT đánh giá trẻ). Kế hoạch theo đúng chủ đề, chủ điểm và theo phân phối chương trình. 0.7 điểm - Phương pháp hợp lý, hệ thống câu hỏi ngắn gọn phù hợp với nội dung bài dạy, thể hiện được cách đổi mới, sáng tạo trong bài soạn. Nội dung kế hoạch theo hướng lấy trẻ làm trung tâm. 1 điểm - Thống nhất về thể thức trình bày văn bản(font chữ, cỡ chữ, căn trang lề, đóng tập...). 0.2 điểm - Hồ sơ đánh giá trẻ hàng ngày đề đầy đủ theo đúng quy định. 1 điểm <p>1.2. Sổ công tác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ghi đầy đủ nội dung các cuộc họp. 0.2 điểm - Trình bày sạch sẽ, khoa học. 0.2 điểm <p>1.3. Sổ học tập chuyên môn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ghi đầy đủ, khoa học, sinh hoạt đúng theo quy định 2 lần/tháng. 0.5 điểm - Nội dung hợp lý, có sự đổi mới và thống nhất giữa các thành viên trong tổ. 1 điểm <p>1.4. Sổ tài sản</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ghi đầy đủ nội dung tài sản nhóm lớp theo quy định, cập nhật đúng thời gian. 0.2 điểm - Trình bày sạch sẽ, khoa học, rõ ràng. 0.2 điểm <p>1.5. Sổ điểm danh, báo ăn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điểm danh, chấm ăn chính xác, đầy đủ. 0.3 điểm - Theo dõi, tổng hợp sức khỏe đúng quy định, chính xác. 0.2 điểm
--	--

	<p>- Trình bày khoa học, sạch sẽ, không dập xoá. 1 điểm</p> <p>1.6. Sổ giao nhận trẻ</p> <p>- Cập nhật hàng ngày đầy đủ theo đúng quy định(Có chữ ký của PH). 0.3 điểm</p> <p>- Theo dõi đầy đủ, chính xác. 0.3 điểm</p> <p>1.7. Bồi dưỡng thường xuyên</p> <p>- Có đầy đủ kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên.0.3 điểm</p> <p>- Ghi chép đầy đủ các nội dung trong sổ bồi dưỡng thường xuyên theo đúng quy định. 0.3 điểm</p> <p>1.8. Hồ sơ cá nhân trẻ</p> <p>- Có đầy đủ hồ sơ cá nhân của trẻ.0.5 điểm</p> <p>- Nội dung hồ sơ hoàn thiện đúng, đủ theo yêu cầu Sổ theo dõi sức khỏe, sổ liên lạc cập nhật đầy đủ theo quy định. 0.6 điểm</p> <p>Lưu ý: Điểm hồ sơ sổ sách chỉ tính cho những đồng chí giáo viên trực tiếp làm (Không tính đối với giáo viên nhà trẻ). Hồ sơ sổ sách không làm trong giờ hành chính.</p> <p><i>Nội dung này giao cho PHT phụ trách chuyên môn theo dõi, ban thi đua chấm điểm nhà trường KT vào cuối năm học</i></p> <p>2. Công tác chăm sóc nuôi dưỡng, công tác vệ sinh, chuyên cần: 10 điểm</p> <p><i>a. Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ về mọi mặt: 3 điểm</i></p> <p>- Nếu để một cháu không an toàn không được tính điểm thi đua cho cả 4 tiêu chuẩn.</p> <p>- Giáo viên trên lớp để xảy ra rủi ro cho trẻ (trẻ cào nhau, cắn nhau, ngã để lại dấu vết.....) mà phụ huynh phản ánh về nhà trường hoặc tùy mức độ - trừ 1 điểm/lần. Nếu vi phạm quá 3 lần/năm học sẽ không được điểm phần này.</p> <p><i>b. Công tác chăm sóc nuôi dưỡng: 3 điểm</i></p> <p>- Không tổ chức cho trẻ rửa tay trước khi ăn - trừ 1 điểm/1 lần.</p> <p>- Giáo viên sử dụng tùy tiện đồ dùng cá nhân của trẻ này cho trẻ khác - trừ 1 điểm/lần sử dụng. (Kiểm tra đột xuất).</p> <p>- Không kê sạp ngủ, không kê gối, gv đi làm việc riêng trong giờ trực trẻ ngủ - trừ 1 điểm/1 lần.</p> <p>- Kê bàn ăn cho trẻ không khoa học, kê cuối lớp gần cửa nhà vệ sinh, không chuẩn bị khăn trải bàn ăn, yếm ăn, không chuẩn bị khăn ăn và đĩa đựng cơm rơm - trừ 1điểm/1 lần vi phạm.</p> <p>- Thiếu nước uống cho trẻ trong ngày kiểm tra 1 lần trong ngày bình hết nước uống (trừ 1 điểm)</p>
--	---

	<ul style="list-style-type: none"> - Mùa đông nước không ấm kiểm tra 1 lần trong ngày (trừ 1 điểm) - Đảm bảo thời gian đưa đồ dùng ăn uống xuống nhà bếp đúng giờ: 1 điểm <p><i>c. Công tác vệ sinh: 3 điểm</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Lao động vệ sinh 1 điểm. Vệ sinh trong lớp, ngoài lớp chưa sạch mỗi lần trừ 0,1 điểm - Sắp xếp vệ sinh trong lớp 1 điểm: Trong lớp có cây xanh, các bảng biểu, cốc uống nước, bàn ghế, đồ dùng, đồ chơi phải ngay ngắn, sạch sẽ. - Vệ sinh đồ dùng trong lớp 1 điểm: Nếu các đồ dùng trong lớp để bụi bẩn, có màng nhện... trừ 0,5 điểm. - Không thực hiện đúng lịch vệ sinh hàng ngày, hàng tuần - trừ 1 điểm/lần. Nếu vi phạm quá 2 lần/tháng sẽ không có điểm phần này. <p><i>d. Đảm bảo tỷ lệ chuyên cần: 1 điểm</i> <i>Nội dung này BGH và ban thi đua theo dõi</i></p> <p>3. Thực hiện các hoạt động theo đúng CTGDMN: 10 điểm</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Xây dựng giáo án: 4 điểm b. Chuẩn bị đồ dùng cho cô và trẻ: 2 điểm c. Tổ chức hoạt động theo thời gian quy định: 4 điểm <ul style="list-style-type: none"> - Vệ sinh lớp. Đón trẻ. - Thực hiện thể dục buổi sáng. - Thực hiện hoạt động giáo dục. - Tổ chức hoạt động vui chơi - Vệ sinh ăn trưa. Tổ chức bữa ăn. - Tổ chức ngủ trưa. - Vệ sinh ăn chiều. - Thực hiện hoạt động chiều. - Vệ sinh. - Hoạt động nêu gương cuối ngày. Trả trẻ. <p>Thiếu 1 hoạt động trong ngày trừ 0.5 điểm <i>Nội dung này giao cho PHT phụ trách chuyên môn các đồng chí trong ban thi đua theo dõi</i></p> <p>4. Hội giảng, thanh tra, dự giờ và công tác tuyên truyền, truyền thông về giáo dục: 10 điểm.</p>
--	--

	<p>a. Xếp loại thanh tra dự giờ của phòng, Sở: 1 điểm</p> <p>b. Tham gia hội giảng cấp trường: 3 điểm</p> <p>+ Đạt loại Xuất sắc: 3 điểm</p> <p>+ Đạt loại giỏi: 2.5 điểm</p> <p>+ Đạt loại khá: 2 điểm</p> <p>+ Trung bình : 1 điểm</p> <p>(Không tham gia hội giảng không có điểm)</p> <p>c. Xếp loại kiểm tra toàn diện chuyên đề của nhà trường: 1,5 điểm</p> <p>d. Công tác tuyên truyền, truyền thông về giáo dục: 4,5 điểm</p> <p>Giáo viên các nhóm lớp hàng tháng ít nhất có đăng 2 đến 3 lần trên Zalo của nhóm, lớp các hình ảnh học sinh tham gia các hoạt động ở nhóm lớp như: Hoạt động học, ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân (rửa tay, rửa mặt), Chơi góc, chơi ngoài trời....- Trừ 0,2 điểm/tháng nếu không có bài đăng; Nếu 2 tháng trong 1 năm không đăng bài thì GV đó không có điểm phần này (lớp 2 giáo viên thì cả hai giáo viên trách nhiệm như nhau).</p> <p><i>(Giao đ/c PHT theo dõi hoạt động này qua kênh thông tin trên các trang của nhóm lớp)</i></p> <p>5. Trang trí lớp, tích cực làm đồ dùng đồ chơi phục vụ tiết dạy và hoạt động vui chơi, tham gia văn nghệ nhà trường: 10 điểm</p> <p>a. Trang trí lớp theo chủ đề chủ điểm, làm đầy đủ đồ dùng, đồ chơi theo quy định, có chất lượng: 5 điểm (BGH theo dõi)</p> <p>+ Cứ sau một chủ đề ban thi đua kiểm tra không trang trí nhóm lớp theo chủ đề, không có đồ dùng, đồ chơi theo quy định thì trừ 1 điểm</p> <p>+ Bảng tuyên truyền không cập nhật theo thời gian trừ 1 điểm mỗi lần kiểm tra</p> <p>+ Đã làm nhưng không đủ số và chất lượng không đúng quy định trừ: 1 điểm</p> <p>b. Tham gia văn nghệ nhà trường: 5 điểm (Đ/c Miền theo dõi)</p> <p>+ Nhà trẻ, 3 tuổi cứ tham gia là có điểm</p> <p>+ Mẫu giáo 4,5 tuổi sẽ là tính theo tổng số điểm chia cho số 1 tiết mục tham gia/lớp</p> <p>+ Giáo viên, lớp có học sinh tham gia văn nghệ tại xã, huyện 0.5 điểm</p> <p>+ Không tham gia văn nghệ không có điểm</p>
--	--

IV. Đối với Nhân viên làm dinh dưỡng:

1. Có các loại sổ sách (sổ sách cá nhân và sổ nuôi ăn của trẻ, sổ ăn của GV), trình bày đúng thể thức văn bản, ghi đúng, đủ nội dung, chuyển BGH ký duyệt đúng ngày theo quy định - đạt 15 điểm.

Điểm trừ tính như sau:

- Sổ sách ghi không đủ nội dung, thiếu chữ ký trong sổ nuôi ăn - trừ 1 điểm/1 lỗi. Nếu quá 4 lỗi/tháng không có điểm phần này.
- Sổ sách, số liệu tài chính dập xóa - trừ 1điểm/1 lỗi. Nếu quá 4 lỗi/tháng không có điểm phần này.
- Sổ sách chuyển về BGH ký duyệt không đúng thời gian quy định - Chậm 1 ngày trừ 1 điểm, chậm 2 ngày trừ 2 điểm/lần ký duyệt, chậm 3 ngày trở lên không có điểm phần này.

2. Đảm bảo ăn đúng thực đơn, đúng chế độ ăn, đúng giờ ăn, thực hiện đúng quy trình sơ chế, chế biến, đảm bảo vệ sinh ATTP- đạt 15 điểm

Điểm trừ tính như sau:

- Cho trẻ ăn không đúng thực đơn - trừ 2 điểm/lần. Nếu vi phạm quá 2 lần trở lên không có điểm phần này.
- Cho trẻ ăn không đúng giờ ăn, không đúng chế độ ăn (MG 1 bữa chính, 1 bữa phụ. Nhà trẻ 2 bữa chính, 1 bữa phụ) - trừ 2 điểm/lần. Nếu vi phạm quá 2 lần trở lên/tháng không có điểm phần này.
- Không đun đủ nước sôi cho trẻ uống để nhà trường đi kiểm tra đột xuất - trừ 1 điểm/1 lần
- Không thực hiện rửa sạch rau dưới vòi nước chảy và ngâm trong nước muối nồng độ nhẹ trước khi thái nhỏ hoặc không rửa thịt qua nước đun sôi trước khi xay - trừ 2 điểm/lần. Nếu vi phạm quá 2 lần trở lên/tháng không có điểm phần này. (Kiểm tra đột xuất).
- Sơ chế, chế biến và chia ăn không đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng dụng cụ (dao, thớt, gang tay, xong, chảo...trang phục công tác) không đúng cách. Không cất giữ đúng nơi quy định - trừ 2 điểm/lần. Nếu vi phạm quá 2 lần trở lên/tháng không có điểm phần này.
- Xảy ra ngộ độc thức ăn mà do khâu sơ chế, chế biến – không xếp loại thi đua trong năm học.

3. Đảm bảo chia ăn đúng, đủ định lượng theo suất ăn của trẻ, bảo quản và vệ sinh đồ dùng nấu ăn, vệ sinh bếp ăn, thực hiện việc giao, nhận thực phẩm, thực hiện lưu mẫu thức ăn

theo đúng quy định - đạt 15 điểm.

Điểm trừ tính như sau:

- Không chia ăn đúng, đủ định lượng theo suất ăn của trẻ - trừ 1 điểm/lần
- Không thực hiện việc lưu mẫu thức ăn theo quy định (kể cả bữa chính, phụ) - trừ 5 điểm/lần .
Nếu mắc phải quá 2 lần trở lên không xếp loại thi đua trong năm học.
- Không thực hiện tốt việc bảo quản và vệ sinh đồ dùng ăn uống như: Không úp bát, thìa, xoong nôi vào tủ bảo quản sau mỗi buổi chiều – Trừ 2 điểm/ lần. Nếu 3 lần kiểm tra đều vi phạm thì không có điểm phần này.
- Đồ dùng để bữa bãi, không đúng nơi quy định – 2 điểm/ lần kiểm tra.

4. Kết quả xếp loại của các đoàn kiểm tra cấp trên, kiểm tra của Hiệu trưởng: 5 điểm

Xếp loại tốt: 5 Xếp loại khá: 4 điểm; Xếp loại TB: 3 điểm; Xếp loại yếu kém không cho điểm

V. Đối với nhân viên phụ trách kế toán:

1. Thực hiện đúng nguyên tắc tài chính về thu chi: **10 điểm**

- Thực hiện chưa đúng nguyên tắc tài chính về thu chi, quy chế chi tiêu nội bộ (**trừ 3 điểm**)

2. Quyết toán các khoản tiền thu, chi trong tháng đúng thời gian quy định: **10 điểm** (từ ngày 25 → 28 hàng tháng)

- Chậm so với thời gian quy định chậm 1 ngày (**trừ 1 điểm**) trừ điểm đến hết ngày trong tháng.

3. Hồ sơ sổ sách, chuyên môn được phân công: **10 điểm**

- Yêu cầu: Triển khai thu - chi và hành tự sổ sách, phiếu thu chi đúng nguyên tắc chốt thu chi vào ngày 30 hàng tháng.

- Cách đánh giá

+ Hành tự sổ sách, phiếu thu chi không đúng thời gian quy định (**trừ 1 điểm**)

+ Phiếu thu chi không đúng nguyên tắc cứ sai 1 phiếu (**trừ 1 điểm**)

4. Kết quả xếp loại của các đoàn kiểm tra cấp trên, kiểm tra của Hiệu trưởng : **10 điểm**

- Xếp loại tốt : **10 điểm**

- Xếp loại khá: **8 điểm**

- Xếp loại đạt yêu cầu : **5 điểm**

5. Kết quả công tác khác được phân công : **10 điểm**

- Nề nếp vệ sinh chung

		- Tham gia các hoạt động tập thể của Nhà trường, công đoàn - Nếu tham gia không tích cực: (trừ 1 điểm)
Điểm thưởng Cộng vào tiêu chuẩn 4 chia trung bình		- Điểm thưởng tham gia hội giảng cấp huyện: Đạt loại giỏi: 3 điểm , Đạt loại khá: 2 điểm . Cấp tỉnh đạt giải: Thưởng 4 điểm. - Điểm thưởng tham gia dạy chuyên đề cấp huyện: 1 điểm, sáng kiến kinh nghiệm: 2 điểm - Điểm thưởng lớp có trẻ tham gia hội thi cấp trường có giải nhất: 0.5 điểm, cấp huyện: 1 điểm - Tham gia hiến máu nhân đạo do cấp trên tổ chức: Hiến được máu thưởng 0,5 điểm

* **Chú ý:** Ngoài các tiêu chí trên cần lưu ý những mục sau:

Tổng điểm 4 tiêu chuẩn: 100 điểm.

- Cách tính điểm của 4 tiêu chuẩn: Tính điểm bình quân của các tiêu chuẩn chia cho 10 để ra tổng điểm .
- Nếu đầu năm học giáo viên nào không đăng ký các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thì cuối năm học không được bình bầu theo danh hiệu thi đua và khen thưởng. Riêng danh hiệu chiến sĩ thi đua phải có sáng kiến kinh nghiệm được hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm nhà trường đánh giá xếp loại khá trở lên. (Không tham gia hội giảng không có điểm)
- Tỷ lệ chiến sĩ thi đua đạt 15% lao động tiên tiến trong tổ.
- Các trường hợp đề nghị giấy khen của Sở GD&ĐT, UBND huyện... sẽ tính đến các yếu tố thành tích: thứ tự kết quả trong năm học theo thi đua, một số hoạt động nội, hoạt động viết sáng kiến....

* **Xếp loại tháng để ghi lên bảng thi đua của trường như sau:**

Từ 9,0 điểm đến 10 điểm xếp loại Xuất sắc

Từ 8,0 điểm đến 8,9 điểm xếp loại Tốt

Từ 7,0 điểm đến 7,9 điểm xếp loại Khá

Từ 5,0 điểm đến 6,9 điểm xếp loại T.Bình

Từ 4,9 điểm trở xuống xếp loại Kém)

* **Lập danh sách trong hồ sơ thi đua cuối năm như sau:**

Lập theo thứ tự điểm cao xuống thấp. Trong trường hợp có từ 2 cán bộ, giáo viên trở lên bằng điểm nhau thì lấy ý kiến bình xét của HĐTDKT, Bí thư chi bộ, Chủ tịch công đoàn để xếp thứ tự trên dưới trong danh sách.